

Số: 29 /2019/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 31 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về giá dịch vụ vệ sinh môi trường trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 14 tháng 11 năm 2013 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng thi hành một số Điều của Luật Giá; Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng thi hành một số Điều của Luật Giá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 248 /TTr-STC ngày 04 tháng 9 năm 2019 và Tờ trình số 299/TTr-STC ngày 22 tháng 10 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định giá dịch vụ vệ sinh môi trường trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn như sau:

1. Mức thu giá dịch vụ: Theo Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Các mức thu giá dịch vụ quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này là mức giá đã bao gồm thuế giá trị gia tăng.

2. Đối tượng nộp:

a) Các hộ gia đình, cá nhân được cung ứng dịch vụ vệ sinh môi trường đối với rác thải sinh hoạt phải thực hiện nộp tiền dịch vụ vệ sinh môi trường đối với công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt hàng tháng theo mức giá quy định trên.



b) Các tổ chức, cá nhân, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và hoạt động khác (bao gồm cả chủ đầu tư xây dựng công trình) được cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải phải thực hiện nộp tiền dịch vụ vệ sinh môi trường.

c) Riêng chất thải nguy hại (rác thải y tế, công nghiệp nguy hại) phải thực hiện theo quy định của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

3. Cơ quan, đơn vị tổ chức thu

a) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai tổ chức công tác thu giá dịch vụ vệ sinh môi trường theo phân cấp địa bàn quản lý: Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức thu có trách nhiệm niêm yết, thông báo công khai Quyết định thu, cơ quan, đơn vị tổ chức thu, phương thức thu đến các đối tượng được cung ứng dịch vụ vệ sinh môi trường.

b) Doanh nghiệp kinh doanh chợ, Ban Quản lý chợ thực hiện thu tại các chợ quản lý và có trách nhiệm niêm yết hoặc thông báo công khai Quyết định thu, cơ quan, đơn vị tổ chức thu, phương thức thu tại địa điểm thu.

4. Chứng từ thu: Đơn vị thu sử dụng chứng từ theo quy định hiện hành.

Điều 2. Quản lý, sử dụng số tiền thu từ giá dịch vụ vệ sinh môi trường

1. Hàng năm các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức thu có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thu, chi dịch vụ vệ sinh môi trường gửi phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp, trình UBND các huyện, thành phố quyết định để giao kế hoạch thu hàng năm theo đúng quy định hiện hành.

2. Toàn bộ số tiền thu được của các đơn vị có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ về thuế (Thuế giá trị gia tăng) và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) theo quy định. Số thu còn lại được sử dụng:

a) Trích 20% để chi phí phục vụ cho công tác thu giá dịch vụ.

b) Phần còn lại nộp vào tài khoản tiền gửi của cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố giao nhiệm vụ tổ chức thu giá dịch vụ vệ sinh môi trường mở tại Kho bạc Nhà nước và hạch toán số thu còn lại để thực hiện các nhiệm vụ chi cho hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải trên địa bàn quản lý.

Trường hợp giao cho đơn vị trúng thầu cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt tự tổ chức thu giá dịch vụ vệ sinh môi trường trong phạm vi địa bàn quản lý, thì số tiền thu được sau khi nộp thuế giá trị gia tăng và trích 20% chi phí phục vụ công tác thu, số tiền còn lại được để lại và tính bù trừ vào kinh phí thực hiện thu gom, vận chuyển rác theo Hợp đồng ký kết.

3. Đối với các tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh khai thác chợ, số tiền giá dịch vụ vệ sinh môi trường thu của các hộ kinh doanh được hạch toán vào doanh thu của doanh nghiệp và phải thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành; đồng thời phải thanh toán đối với khối lượng rác thải phát sinh với các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức thu giá dịch vụ vệ sinh môi trường trên địa bàn theo mức thu tại điểm 8 Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Tổ chức thực hiện**1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:**

a) Xây dựng phương án và tổ chức thu giá dịch vụ vệ sinh môi trường của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn đảm bảo thu đúng, thu đủ nhằm đáp ứng mục tiêu giảm chi ngân sách địa phương cho công tác dịch vụ duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn quản lý.

b) Quản lý, sử dụng nguồn thu từ giá dịch vụ và phê duyệt dự toán phục vụ công tác thu theo đúng các quy định hiện hành.

c) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các đơn vị thực hiện dịch vụ vệ sinh môi trường để nâng cao chất lượng dịch vụ. Tổ chức tuyên truyền, nâng cao ý thức của nhân dân trong việc thực hiện nộp giá dịch vụ vệ sinh môi trường đầy đủ và tham gia giám sát chất lượng dịch vụ vệ sinh do các đơn vị duy trì vệ sinh môi trường thực hiện.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Cục Thuế tỉnh, các cơ quan liên quan hướng dẫn, kiểm tra quá trình thực hiện tổ chức thu giá dịch vụ vệ sinh môi trường theo quy định hiện hành.

3. Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn các đơn vị thu về việc sử dụng hóa đơn thu giá dịch vụ vệ sinh môi trường thống nhất trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật hiện hành; hướng dẫn các đơn vị thực hiện kê khai nộp thuế, quyết toán thuế đối với số tiền giá dịch vụ thu được theo quy định của Luật Quản lý thuế.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 và thay thế Quyết định số 51/2017/QĐ-UBND ngày 20/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về giá dịch vụ vệ sinh môi trường trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL – Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- TAND, VKSND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Công báo tỉnh, Báo Lạng Sơn;
- PCVP UBND tỉnh, các phòng CV;
- Lưu: VT, KTTH(LKT).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Ngọc Thương